

SỞ Y TẾ TỈNH VĨNH LONG
BỆNH VIỆN NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

BÁO CÁO
KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN
THÁNG 4 NĂM 2026

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN
THÁNG 4 NĂM 2026
(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

THÔNG TIN HÀNH CHÍNH:

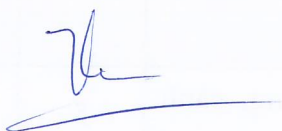
- a. Tên bệnh viện: Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu
b. Địa chỉ: 109, Đoàn Hoàng Minh, Phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long
c. Tuyến: Tỉnh
d. Hạng: I
e. Họ và tên Giám đốc bệnh viện: TRINH MINH HIỆP
f. Họ và tên thư ký Hội đồng kiểm tra: NGUYỄN THỊ TRÚC LINH
g. Điện thoại liên hệ: 02753.822.178-210
h. Địa chỉ Email: qlclbvndc@gmail.com

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN:

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 80/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 96,3 %
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 342 ĐIỂM
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: **4,00 ĐIỂM**

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5.SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT	2	3	12	39	24	80
6. TỶ LỆ CÁC MỨC ĐẠT ĐƯỢC (%)	2,50	3,75	15,00	50,00	28,75	100

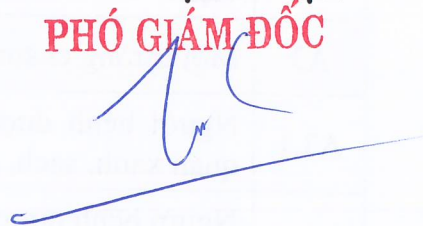
NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN



Nguyễn Thị Trúc Linh

Ngày 22 tháng 4 năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Mỹ Hạnh

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Năm 2025	Tháng 04/2026	Ghi chú
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)				
A1	Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	5	5	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3	3	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	4	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	5	5	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	4	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	3	
A2	Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4	4	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	4	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5	5	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	4	4	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	5	5	
A3	Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	5	5	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	4	4	
A4	Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			

Mã số	Chỉ tiêu	Năm 2025	Tháng 04/2026	Ghi chú
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	5	5	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	4	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	4	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	5	5	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được BV tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	5	5	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	5	5	
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)				
B1	Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	4	4	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	5	5	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực BV	4	4	
B2	Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	4	4	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	5	4	Giảm mức
B2.3	BV duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	5	5	
B3	Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của NVYT	4	4	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	5	3	Giảm mức
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4	4	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	5	5	

Mã số	Chỉ tiêu	Năm 2025	Tháng 04/2026	Ghi chú
B4	Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	5	3	Giảm mức
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	5	5	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	3	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	5	5	
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)				
C1	An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4	4	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	4	4	
C2	Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	5	5	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	5	5	
C3	Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x 2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	4	4	X 2
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	3	
C4	Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	5	5	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	4	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	4	4	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	4	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	Không đánh giá		
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	Không đánh giá		

Mã số	Chỉ tiêu	Năm 2025	Tháng 04/2026	Ghi chú
C5	Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x 2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	Không đánh giá		
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4	4	X 2
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	4	4	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4	4	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	4	4	
C6	Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	5	5	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	5	5	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3	3	
C7	Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	4	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4	4	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	4	4	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	5	5	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	3	3	
C8	Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	4	3	Giảm mức
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	2	Giảm mức

Mã số	Chỉ tiêu	Năm 2025	Tháng 04/2026	Ghi chú
C9	Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	5	5	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4	4	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4	4	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4	4	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	5	5	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị dược thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	4	
C10	Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	1	Giảm mức
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	4	1	Giảm mức
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)				
D1	Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	4	4	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng BV	4	2	Giảm mức
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	4	3	Giảm mức
D2	Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4	4	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	4	4	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	5	4	Giảm mức
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3	4	Tăng mức

Mã số	Chỉ tiêu	Năm 2025	Tháng 04/2026	Ghi chú
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4	4	
D3	Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3	3	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	5	2	Giảm mức
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	4	4	
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA				
E1	Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	BV thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	4	4	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	5	5	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của BHYT và UNICEF	4	4	
E2	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	4	4	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

Chỉ tiêu	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	2	8	9	4.37	19
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			2	2	2	4	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)				3	2	4.4	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)				1	1	4.5	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)				2	4	4.67	6
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	0	3	6	5	4.14	14

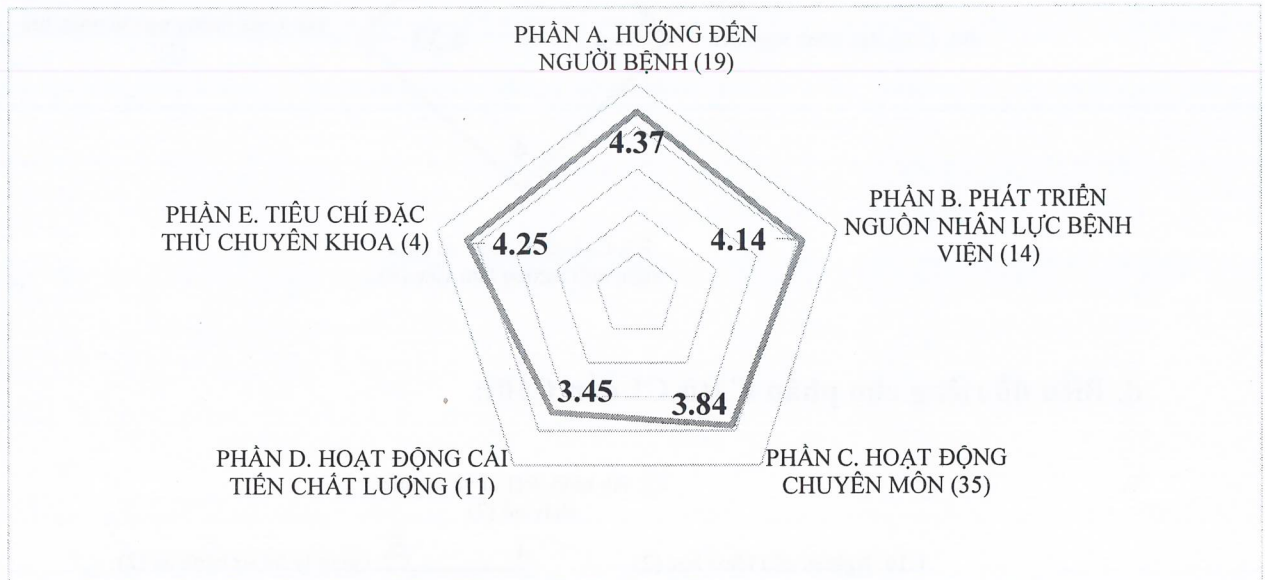
Chỉ tiêu	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)				2	1	4.33	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)				2	1	4.33	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			1	2	1	4	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			2	0	2	4	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	2	1	5	15	8	3.84	31
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)				2		4	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)					2	5	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x 2)			1	1		3.5	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)				3	1	4.25	4
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x 2)				4		4	4
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			1		2	4.33	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			2	1	1	3.75	4
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)		1	1			2.5	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)				4	2	4.33	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	2					1	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	2	2	7	0	3.45	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)		1	1	1		3	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)				5		4	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)		1	1	1		3	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA (4)	0	0	0	3	1	4.25	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (3)				2	1	4.33	3
E2. Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa				1		4	1

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

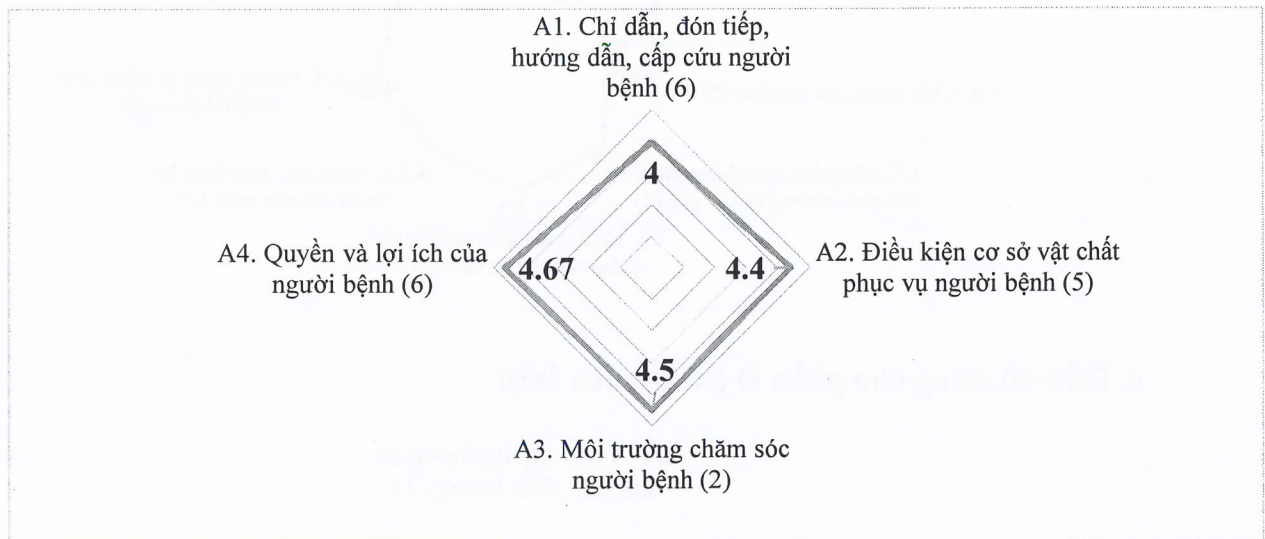
Tổ chức, tiến độ thời gian và khối lượng công việc đã thực hiện: Đoàn kiểm tra chủ động lên kế hoạch tự kiểm tra, phân công chia nhóm phụ trách từng phần, thời gian và tiến độ đảm bảo đúng kế hoạch, khối lượng công việc được phân công hợp lý, khoa học.

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

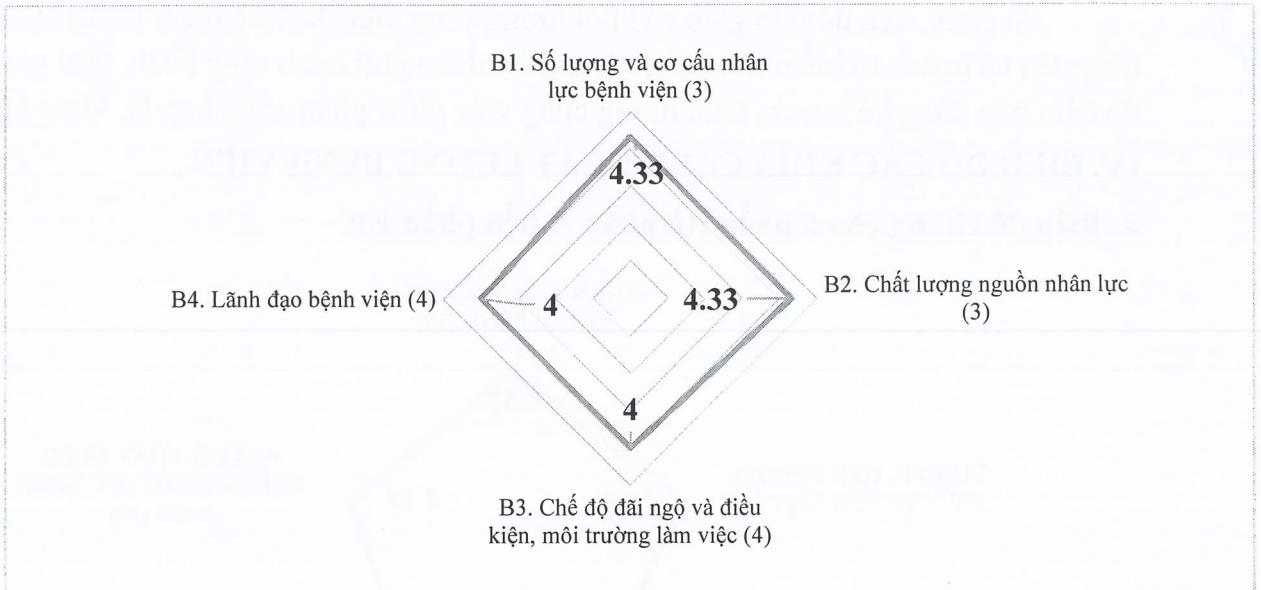
a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E):



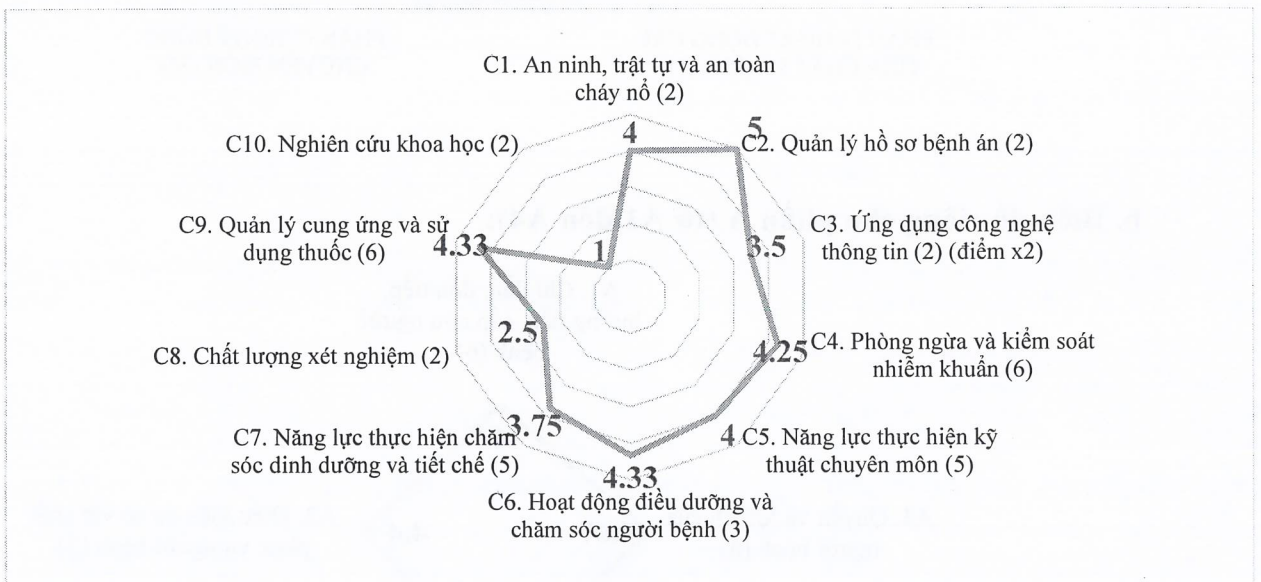
b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4):



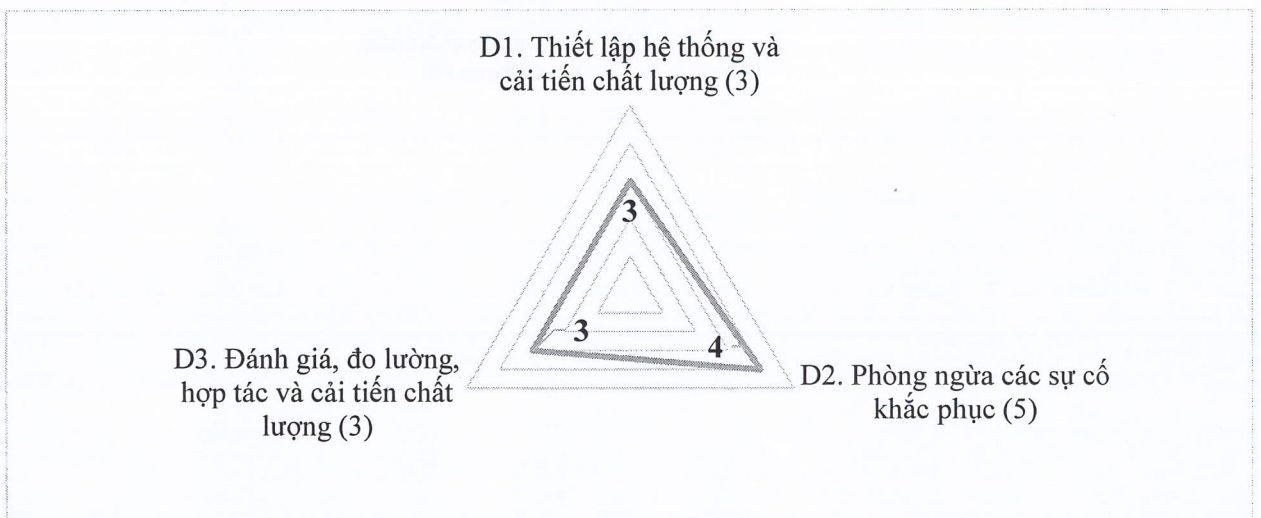
c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4):



d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10):



e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3):



V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- Điều kiện phục vụ người bệnh:

+ Khuôn viên bệnh viện rộng rãi, thoáng mát, nhiều cây xanh và có đài phun nước. Bố trí nhà chờ, chỗ ngồi đầy đủ cho người bệnh đến khám. Các khối nhà được sửa chữa cải tạo, nâng cấp mới khang trang và sạch sẽ để phục vụ người bệnh.

+ Có đầy đủ sơ đồ bệnh viện tại tất cả các điểm giao cắt chính trong bệnh viện, có dấu hiệu chỉ dẫn vị trí người đứng xem sơ đồ đang ở vị trí nào trong sơ đồ.

+ Bệnh viện đã triển khai hệ thống lấy số khám bệnh tự động và đăng ký khám bệnh trực tuyến qua ứng dụng vnCare cho người bệnh và có phần mềm đánh giá thời gian chờ từng công đoạn.

+ Bệnh viện đã cung cấp các tiện ích phục vụ người bệnh: Mỗi người bệnh có 01 giường riêng, đảm bảo 7-11 giường bệnh có 01 buồng vệ sinh, trang bị tủ đầu giường, các loại quần áo, áo choàng, váy choàng,... đảm bảo thuận tiện, kín đáo cho người bệnh khi làm thủ thuật, phẫu thuật; có máy nước uống nóng lạnh tại hành lang các khoa; phòng bệnh đủ ánh sáng, điều hòa nhiệt độ; phòng vệ sinh sạch sẽ. Bệnh viện có bố trí nhà chờ cho người nhà người bệnh; mỗi khoa lâm sàng có nhà vệ sinh riêng người tàn tật; người đi xe lăn có thể tiếp cận được các nơi để thực hiện quy trình khám bệnh.

+ Bệnh viện đã trang bị mạng internet không dây phục vụ người bệnh, người nhà người bệnh tại khu F1 và nhà chờ.

+ Bệnh viện có đầy đủ bảo vệ trực 24/24 có hệ thống camera an ninh toàn bệnh viện.

+ Định kỳ kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ cứu nạn, chuông báo cháy, đèn báo khẩn cấp trong tình trạng hoạt động. Các hệ thống điện được kiểm tra, vận hành định kỳ, bảo dưỡng 2 lần/năm.

- **Về phát triển nguồn nhân lực:** Đảm bảo chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc cho nhân viên y tế. Bệnh viện chú trọng công tác đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho nhân viên y tế tại các bệnh viện tuyến trên như Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Bình Dân, Bệnh viện Nhân dân 115, Bệnh viện Ung Bướu Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ, Bệnh viện Nhi đồng 1, Nhi đồng Thành phố,...

- **Hoạt động chuyên môn:** Bệnh viện đã triển khai và cập nhật đầy đủ quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và hướng dẫn chẩn đoán điều trị và giám sát thực hiện, 100% người bệnh cấp 1 được chăm sóc toàn diện.

- **Công tác dinh dưỡng:** Hệ thống dinh dưỡng - tiết chế được tổ chức đầy đủ, đảm bảo cơ sở vật chất. Người bệnh được đánh giá, theo dõi và tư vấn, cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp bệnh lý trong thời gian nằm viện.

- **Công tác dược:** Khoa Dược hoạt động đúng quy định, đủ cơ sở vật chất và quy trình đảm bảo cung ứng và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.

- **Cải tiến chất lượng:** Duy trì tốt hoạt động đánh giá, báo cáo chất lượng.

- **Chuyên khoa Sản, Nhi:** Tổ chức lớp học tiền sản định kỳ hàng tuần cho phụ nữ mang thai và cho con bú, lịch học được công bố trên trang website bệnh viện.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Các khối nhà của bệnh viện không liên hoàn, chưa có đủ mái che cho toàn bộ lối đi.
- Chưa có mạng internet không dây cho toàn bộ buồng bệnh.
- Chưa đạt thời gian chờ khám bệnh theo khuyến nghị của Bộ Y tế, chưa có phần mềm máy tính tự động chọn trình tự xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo phương án tối ưu khoa học nhất, giảm thời gian chờ cho người bệnh.
- Chưa trang bị được tủ giữ đồ cho tất cả các khoa lâm sàng.
- Các khoa, phòng, hành lang chưa trang bị được khoá từ (hoặc khoá số) luôn trong tình trạng đóng, hệ thống phun nước chữa cháy tự động tại tất cả các khoa, phòng.
- Còn thiếu một số phân hệ, phần mềm cần thiết và hạn chế về việc phân tích dữ liệu thông tin, phần mềm chưa tự động phân tích chi tiết theo yêu cầu của người dùng.
- Chưa đủ nhân viên dinh dưỡng theo quy định của Bộ Y tế.
- Suất ăn bệnh viện cung cấp dưới 70% người bệnh nội trú (không bao gồm trẻ dưới 6 tháng tuổi).

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Các vấn đề cần ưu tiên thực hiện trong tháng 5/2026:

- Cải tiến liên tục quy trình khám bệnh tại khoa Khám bệnh, rút ngắn dần thời gian chờ khám bệnh.
- Đề xuất giải pháp hoàn thiện lưới che vào khu vực chế biến thức ăn và bếp ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Tập trung nâng cấp phần mềm khám chữa bệnh, kết nối cận lâm sàng.
- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát thực hiện quy trình kỹ thuật, tiêu chí chất lượng bệnh viện.
- Xây dựng Kế hoạch tổ chức tập huấn cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho nhân viên y tế.
- Tiếp tục triển khai kỹ thuật mới năm 2026, giới thiệu rộng rãi trên các phương tiện truyền thông.
- Tăng cường các hoạt động về dinh dưỡng, đảm bảo người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý.
- Triển khai các hoạt động tăng cường đảm bảo duy trì an toàn phẫu thuật cao.
- Khuyến khích người bệnh sử dụng suất ăn bệnh lý.

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG THÁNG 5 NĂM 2026

- A1.3: Cải tiến liên tục quy trình khám bệnh tại khoa Khám bệnh, rút ngắn dần thời gian chờ khám bệnh.
- A1.4: Tiếp tục cập nhật Quy trình báo động đỏ nội viện, liên viện.
- A1.6: Tiếp tục cập nhật hướng dẫn trình tự làm các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng.
- A2.5: Tiếp tục hợp đồng với người phiên dịch trong trường hợp có người bệnh khiếm thính đến khám.
- A4.1: Tiếp tục tổng hợp cập nhật “Phiếu tóm tắt thông tin điều trị”.

- A4.6: Triển khai Kế hoạch cải tiến dựa trên khảo sát hài lòng người bệnh quý I/2026.
- B1.1: Tiếp tục xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực y tế năm 2026.
- B2.1: Xây dựng kế hoạch đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục năm 2026 cho nhân viên y tế.
- C4: Tăng cường giám sát nhiễm khuẩn bệnh và vệ sinh tay của nhân viên y tế.
- C5.5: Kiểm tra, giám sát (ngẫu nhiên và định kỳ) việc tuân thủ các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của các bệnh án.
- C6.2: Tiếp tục nghiên cứu đánh giá hiệu quả hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người bệnh.
- C7.2: Đề xuất giải pháp hoàn thiện lưới che vào khu vực chế biến thức ăn và bếp ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- C7.3: Tăng cường tư vấn, đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho người bệnh.
- C7.5: Thực hiện các giải pháp tăng cường khuyến khích người bệnh sử dụng suất ăn bệnh viện cung cấp.
- C9.4: Đảm bảo không thiếu thuốc, vật tư y tế vào cuối tháng.
- D1.2: Tiếp tục xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng năm 2026.
- D3.2: Tiếp tục xây dựng kế hoạch đo lường chỉ số chất lượng bệnh viện 2026.

IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Tập thể cán bộ viên chức bệnh viện cam kết thực hiện đầy đủ các hoạt động cải tiến chất lượng theo lộ trình kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2026./.

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

(Ký tên)

Nguyễn Thị Trúc Linh

Ngày 22 tháng 4 năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

(Ký tên và đóng dấu)

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Thị Mỹ Hạnh